

Bản án số: 241/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn;

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 472/2023/TLST-HNGĐ về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 545/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Kim B, sinh năm 1990; địa chỉ: số 33, tổ 2, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt);

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp P, xã X, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Bùi Thị Kim B trình bày: Do mai mối bà với ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1988; địa chỉ: số nhà 08, tổ 01 ấp P, xã X, huyện C, tỉnh An Giang đi đến kết hôn năm 2010, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy Ban nhân dân xã X. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng hay nhậu, không làm việc phụ lo kinh tế gia đình nên vợ chồng thường cự cãi, vợ chồng không sống chung từ năm 2021 cho đến nay, có vài lần ông S đến hàng gán tình

cảm nhưng bà không về sống chung. Nay tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông S; Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 12/4/2011, hiện con chung đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà Bùi Thị Kim B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông S vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Kim B đối với ông Nguyễn Văn S.

- Bà Bùi Thị Kim B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 12/4/2011, ông Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Bùi Thị Kim B yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn S, ông S có nơi cư trú ấp P, xã X, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Văn S được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S là có căn cứ.

[3] Bà Bùi Thị Kim B yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn S, bà Kim B và ông S có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà Kim B trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng hay nhậu, không làm việc phụ lo kinh tế gia đình nên vợ chồng thường cự cãi, vợ chồng không sống chung từ năm 2021 cho đến nay, có vài lần ông S đến hàn gắn tình cảm nhưng bà Kim B không về sống chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc

bà Kim B yêu cầu ly hôn và triệu tập ông S tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng ông S vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà Kim B. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Kim B và ông S đã diễn ra trong thời gian dài, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Kim B là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, bà Kim B xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 12/4/2011, hiện con chung đang sống với bà Kim B, khi ly hôn bà Kim B có yêu cầu nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu Tấn P do bà Kim B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết ông S cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của bà Kim B. Mặt khác, qua ghi nhận ý kiến của cháu P thì cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, để bà Kim B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tấn P là phù hợp với pháp luật.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Kim B không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Bà Kim B trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Bà Kim B trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim B đối với ông Nguyễn Văn S.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim B được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

**Giấy chứng nhận kết hôn số 172, ngày 27 tháng 12 năm 2010 do Ủy Ban nhân dân xã X, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho bà Bùi Thị Kim B và ông Nguyễn Văn S không còn giá trị pháp lý.**

- Về quan hệ con chung: Bà Bùi Thị Kim B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 12/4/2011. Ông Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Bùi Thị Kim B cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Văn S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà Bùi Thị Kim B xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà Bùi Thị Kim B và ông Nguyễn Văn S phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Bùi Thị Kim B phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số **0013826** do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 28/6/2023. Bà Bùi Thị Kim B đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Anh Thư**











